TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2021
V/v Ly hôn giữa chị Đ và anh P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thơm
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. *(Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Bị đơn: Anh Trần Thái P, sinh năm 1993; Trú tại: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Thị Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2013, do quen biết, tìm hiểu, chị Phạm Thị Ngọc Đ và anh Trần Thái P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Từ đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nên chị Đ xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Trần Phạm Thái N, sinh ngày 27/4/2014 và cháu Trần Phạm Thái A, sinh ngày 09/3/2017. Hiện cháu N đang sống với anh P, cháu A đang sống với chị Đ. Chị Đ yêu cầu được giành quyền nuôi 02 cháu cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Tại tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án cùng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Thái P trình bày:

Vè quan hệ hôn nhân: Anh P thống nhất lời trình bày của chị Phạm Thị Ngọc Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn và thời gian sống ly thân. Qua yêu cầu khởi kiện chị Đ, anh P đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh P yêu cầu được giành quyền nuôi 02 cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

N*ghĩa vụ chung*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của các đương sự thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về việc tham gia tố tụng*: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ xét xử vắng mặt chị Đ.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Đ và anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng xác định thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Đ đã nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý giải quyết cũng tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Đ và anh P thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa, chị Đ vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh P, anh P thống nhất thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị Đ Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị Đ xin ly hôn với anh P là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trần Phạm Thái N, sinh ngày 27/4/2014 và cháu Trần Phạm Thái A, sinh ngày 09/3/2017. Chị Đ và anh

P đều yêu cầu được giành quyền nuôi 02 cháu cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu các bên cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Từ lúc vợ chồng sống ly thân, cháu N chung sống với anh P và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với anh P. Đối với cháu A đang chung sống với chị Đ và hiện còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của chị Đ. Hiện tại, chị Đ và anh P đều có công việc, thu nhập ổn định và đã nuôi các cháu đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần. Để phát triển bình thường về mặt tâm lý cũng như tiện bề chăm sóc cho các cháu được thuận lợi nên cần thiết ổn định các cháu chung sống như ban đầu. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu N cho anh P và giao cháu A cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Đ và anh P không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Đ và anh P xác định không có.

[2.4] *Về Nghĩa vụ chung*: Chị Đ và anh P xác định không có.

[3] *Án phí*: Nguyên đơn chị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc Đ và anh Trần Thái P.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Phạm Thái N, sinh ngày 27/4/2014 cho anh P và giao cháu Trần Phạm Thái A, sinh ngày 09/3/2017 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận chị Đ và anh P không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh P và chị Đ, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh P và chị Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh P và chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của nhau.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

3. *Về chia tài sản chung*: Chị Đ và anh P xác định không có.

4. *Về nghĩa vụ chung*: Chị Đ và anh P xác định không có.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Phạm Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 013664 ngày 29 tháng 4 năm 2021 thành tiền án phí. Công nhận chị Đ đã nộp xong.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Án tuyên công khai, vắng mặt nguyên đơn; có mặt bị đơn.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng